

I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT

Product Name	:	
Các cách khác để xác định lại lịch	:	
Recommended use	:	
Restrictions on use	:	Use only as directed on the product label.
Nhà sản xuất	:	SexyHair Henkel Beauty Care Hair Professional NA 5800 Bristol Pkwy, Floor 7 Culver City, CA 90230
Ngày thẩm định	:	www.sexyhair.com
Trong trường hợp khẩn cấp	:	(800) 584-8038 [24 Hours]
Số Điện Thoại	:	(200) 428-8073 [8:30 a.m. - 5:00 p.m.]
Transportation Emergency	:	Contact: CHEMTREC 1-800-424-9300 [US/Canada 24 Hours]
Loại sản phẩm	:	

Phần 2. Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất

Tổng quan cấp cứu

Tình trạng OSHA/HCS :

Mức xếp loại nguy hiểm :

*** chỉ là bản thảo ***

Các thành phần cơ bản của nhãn GHS (Hệ Thống Hợp Tác Toàn Cầu Về Phân Loại Và Ghi Nhãn Hóa Chất)

Từ cảnh báo	:	
Cảnh báo nguy cơ	:	
Các công bố về phòng ngừa	:	
Ngăn chặn	:	
Phản ứng	:	
Lưu trữ	:	
Xử lý	:	
Các phần phụ của nhãn	:	
Nguy hiểm chưa được phân loại khác	:	

Phần 3. Thông tin về thành phần các chất

Chất/pha chế :

Nồng độ nào biểu thị dưới dạng khoảng là để bảo mật thông tin hay do sự biến đổi của lô.

Với hiểu biết hiện tại của nhà cung cấp và ở mức độ cô đặc áp dụng, không có thành phần nào bị phân loại là độc hại với sức khỏe và môi trường cần phải báo cáo trong phần này.

Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp, nếu có, được liệt kê ở phần 8.

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

Mô tả các biện pháp sơ cứu cần thiết

Tiếp xúc mắt :

Hít phải :

Tiếp xúc ngoài da :

Nuốt phải :

Thể hiện sự cần thiết phải được y bác sĩ chăm sóc ngay lập tức và được điều trị đặc biệt, nếu cần

Lưu ý đối với bác sĩ điều trị :

Điều trị cụ thể :

Bảo vệ nhân viên sơ cứu :

Xem thông tin độc tính (phần 11)

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

Phương tiện dập tắt

Các chất chữa cháy phù hợp :

Các chất chữa cháy không phù hợp :

Các hiểm họa đặc trưng phát sinh từ hóa chất :

Sản phẩm phân ra do nhiệt nguy hiểm :

Các hành động bảo vệ đặc biệt cho người chữa cháy :

Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy :

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Các biện pháp đề phòng cá nhân, thiết bị bảo vệ và các quy trình xử lý khẩn cấp

Cho người không phải nhân viên cấp cứu :

Cho các nhân viên cấp cứu :

Đề phòng cho môi trường :

Các phương pháp và vật liệu dùng để ngăn chặn và làm sạch

Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ :

Khi tràn đổ, rò rỉ lớn ở diện rộng :

VII. YÊU CẦU VỀ CẤT GIỮ

Các biện pháp đề phòng cho thao tác an toàn

Biện pháp bảo vệ :
Tư vấn về vệ sinh nghề nghiệp tổng quát :
Các điều kiện bảo quản an toàn, kể cả mọi khả năng tương kỵ :

VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

Hoa Kỳ

Các thông số kiểm soát

Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp

Không.

Các biện pháp kiểm soát kỹ thuật phù hợp :
Kiểm soát phơi nhiễm môi trường :

Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc

Biện pháp vệ sinh :
Bảo vệ mắt :
Bảo vệ da
Bảo vệ tay :
Bảo vệ thân thể :
Biện pháp bảo vệ da khác :
Biện pháp bảo vệ da khác :
Bảo vệ hô hấp :

Tham khảo chính quyền địa phương về giới hạn phơi nhiễm chấp nhận.

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Bề ngoài

Trạng thái vật lý :
Sản phẩm khí dung

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

Khả năng phản ứng :
Tính ổn định :
Khả năng gây các phản ứng nguy hại :
Tình trạng cần tránh :

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

Các vật liệu không tương thích :

Sản phẩm phân rã có mối nguy :

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Hoa Kỳ

Thông tin về các tác dụng độc

Độc tính cấp tính

Không có sẵn.

Kích ứng/Ăn mòn

Không có sẵn.

Nhạy cảm

Không có sẵn.

Tính đột biến

Không có sẵn.

Tính gây ung thư

Không có sẵn.

Độc tính sinh sản

Không có sẵn.

Độc tính gây quái thai

Không có sẵn.

Độc tính đối với một cơ quan cụ thể chịu tác động (phơi nhiễm một lần)

Không có sẵn.

Độc tính đối với một cơ quan cụ thể chịu tác động (phơi nhiễm lặp lại nhiều lần)

Không có sẵn.

Nguy hiểm bị ngạt từ nồn mửa

Không có sẵn.

Thông tin về các đường tiếp xúc có khả năng xảy ra

Tác động sức khỏe cấp tính tiềm ẩn

Tiếp xúc mắt :

Hít phải :

Tiếp xúc ngoài da :

Nuốt phải :

Các triệu chứng có liên quan đến các đặc điểm lý học, hóa học, và độc tính

Tiếp xúc mắt :

Hít phải :

Tiếp xúc ngoài da :

Nuốt phải :

Các tác động chậm và tức thời và cả các tác động mãn tính từ việc phơi nhiễm ngắn hạn và lâu dài

Phơi nhiễm ngắn hạn

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Các tác dụng tức thời có thể gặp :

Các tác dụng chậm có thể gặp :

Phơi nhiễm lâu dài

Các tác dụng tức thời có thể gặp :

Các tác dụng chậm có thể gặp :

Tác động sức khỏe mãn tính tiềm ẩn

Không có sẵn.

Tổng quát :

Tính gây ung thư :

Tính đột biến :

Độc tính gây quái thai :

Các ảnh hưởng về phát triển cơ thể :

Ảnh hưởng khả năng sinh sản :

Các số liệu đo lường độ độc

Các giá trị ước tính độ độc cấp tính

Không có sẵn.

XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Hoa Kỳ

Độc Tính

Không có sẵn.

Độ bền và khả năng phân hủy

Khả năng tồn lưu

Không có sẵn.

Khả năng phân tán qua đất

Hệ số phân cách đất/nước (K_{oc}) :

Hậu quả xấu khác :

XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

Các phương pháp thải bỏ :

XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

Quy chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật phải tuân thủ	Số UN	Tên thích hợp khi vận chuyển bằng tàu thuyền	Phân loại	PG*	Nhãn hiệu	Thông tin bổ sung
Phân loại DOT						
Phân loại TDG						
Phân Loại Mexico						
Phân loại ADR/RID						
Phân loại IMDG						
Phân loại IATA-DGR						

PG* : Quy cách đóng gói

XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

Quy định Liên Bang Hoa Kỳ :

Clean Air Act Section 112 :
(b) Hazardous Air Pollutants (HAPs)

Clean Air Act Section 602 :
Class I Substances

Clean Air Act Section 602 :
Class II Substances

DEA List I Chemicals :
(Precursor Chemicals)

DEA List II Chemicals :
(Essential Chemicals)

SARA 302/304

Thông tin về thành phần các chất

Không tìm thấy sản phẩm nào.

SARA 304 RQ :

SARA 311/312

Phân loại :

Thông tin về thành phần các chất

Không tìm thấy sản phẩm nào.

Quy định tiểu bang

California Prop. 65

CALIFORNIA PROPOSITION 65: The following statement is made in order to comply with the California Safe Drinking Water and Toxic Enforcement Act of 1986. This product is not known to the State of California to cause cancer.

Quy định quốc tế

Danh mục của Hiệp ước về Vũ khí Hóa học các chất hóa học theo các lịch trình I, II, III

Không liệt kê.

XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

Nghị định thư Montreal (Phụ lục A, B, C, E)

Không liệt kê.

Hiệp ước Stockholm về các chất gây ô nhiễm hữu cơ bền

Không liệt kê.

Công Ước Rotterdam về Thỏa Thuận Có Hiệu Biết Trước (PIC)

Không liệt kê.

Nghị định thư UNECE Aarhus về PÓP và các kim loại nặng

Không liệt kê.

Các danh sách của Canada

This product has been classified in accordance with the hazard criteria of the Controlled Products Regulations and the MSDS contains all the information required by the Controlled Products Regulations.

Mexico

Phân loại

:



XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Hệ Thống Thông Tin Chất Nguy Hiểm (Hoa Kỳ)

Sức khỏe	***
Khả năng cháy	***
Nguy hiểm thể chất	***

chỉ là bản thảo ***

Caution: HMIS® ratings are based on a 0-4 rating scale, with 0 representing minimal hazards or risks, and 4 representing significant hazards or risks. Although HMIS® ratings and the associated label are not required on SDSs or products leaving a facility under 29 CFR 1910.1200, the preparer may choose to provide them. HMIS® ratings are to be used with a fully implemented HMIS® program. HMIS® is a registered trademark and service mark of the American Coatings Association, Inc.

Khách hàng chịu trách nhiệm xác định qui tắc sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) cho vật liệu này. Để biết thêm thông tin về các qui tắc sử dụng Thiết bị Bảo hộ Cá nhân (PPE) của HMIS®, hãy tham khảo Sổ tay Thao tác HMIS®.

Hiệp Hội Bảo Vệ Hòa Hoạn Quốc Gia (Hoa Kỳ)



Reprinted with permission from NFPA 704-2001, Identification of the Hazards of Materials for Emergency Response Copyright ©1997, National Fire Protection Association, Quincy, MA 02269. This reprinted material is not the complete and official position of the National Fire Protection Association, on the referenced subject which is represented only by the standard in its entirety.

XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Copyright ©2001, National Fire Protection Association, Quincy, MA 02269. This warning system is intended to be interpreted and applied only by properly trained individuals to identify fire, health and reactivity hazards of chemicals. The user is referred to certain limited number of chemicals with recommended classifications in NFPA 49 and NFPA 325, which would be used as a guideline only. Whether the chemicals are classified by NFPA or not, anyone using the 704 systems to classify chemicals does so at their own risk.

Lịch sử

Ngày in : 11/17/2020
Ngày phát hành/Ngày hiệu chỉnh : ***
Ngày phát hành lần trước : Trước đây chưa thẩm định
Phiên bản : ***
Tham khảo :

Cho thấy thông tin đã thay đổi kể từ phiên bản phát hành trước đó.

Người đọc lưu ý

Thông tin được đưa ra ở đây là chính xác dựa trên các hiểu biết của chúng tôi. Tuy nhiên, nhà cung cấp nêu tên ở trên hay các cơ sở trực thuộc không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về tính chính xác hay đầy đủ của thông tin này.

Quyết định cuối cùng về sự phù hợp hay không của nguyên liệu nào là thuộc về trách nhiệm của người sử dụng. Tất cả những nguyên liệu có thể có những nguy hại chưa được biết đến và vì vậy cần phải được sử dụng cẩn thận. Mặc dù có một vài tác động nguy hại được nêu ở đây nhưng chúng tôi không bảo đảm rằng đây là những nguy hại duy nhất tồn tại.

*** chỉ là bản thảo ***